

Số: /2025/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 10 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức**  
**của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quyết định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai (sau đây viết tắt là Sở Nông nghiệp và Môi trường).

2. Quyết định này được áp dụng đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường; công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn**

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 4, khoản 5 Điều 8 Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn

thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Phòng chuyên môn, nghiệp vụ, gồm:

- a) Phòng Địa chất và Khoáng sản.
- b) Phòng Kế hoạch - Tài chính.
- c) Phòng Phát triển nông thôn và Kinh tế hợp tác.
- d) Phòng Quản lý chất lượng và Hoạt động tiêu chuẩn nông, lâm nghiệp.
- đ) Phòng Quản lý đất đai và rừng.
- e) Phòng Quản lý môi trường và Bảo tồn thiên nhiên.
- g) Phòng Tổ chức Cán bộ.
- h) Phòng Thủy lợi, Tài nguyên nước và Quản lý công trình.

2. Thanh tra.

3. Văn phòng.

4. Chi cục, gồm:

- a) Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- b) Chi cục Lâm nghiệp - Kiểm lâm;
- c) Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;

5. Đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

6. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này. Trong thời gian triển khai, các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc diện sắp xếp tiếp tục duy trì hoạt động theo quy định hiện hành đến khi cấp có thẩm quyền quyết định sắp xếp, sáp nhập theo đúng quy định.

### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2025.

2. Quyết định này thay thế các quyết định sau:

a) Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai.

b) Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này bãi bỏ các quyết định sau:

a) Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai.

b) Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai.

c) Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai.

4. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thì áp dụng quy định tại văn bản mới.

5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như khoản 5 Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Gia Lai;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Rah Lan Chung**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Phụ lục  
ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP  
VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

| <b>TT</b> | <b>Tên đơn vị</b>                            | <b>Ghi chú</b>  |
|-----------|--|---|
| 1         | Trung tâm Khuyến nông                        | Đã có chủ trương tổ chức lại  |
| 2         | Trung tâm Nghiên cứu Giống cây trồng         | Đã có chủ trương sắp xếp lại thành Trung tâm Giống Nông Lâm nghiệp  |
| 3         | Trung tâm Giống Thủy sản                     |   |
| 4         | Trung tâm Giống vật nuôi                     |   |
| 5         | Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường |   |
| 6         | Trung tâm Công nghệ Thông tin                | Đã có chủ trương tổ chức lại Văn phòng Đăng ký đất đai trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường |
| 7         | Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường  |   |
| 8         | Văn phòng Đăng ký đất đai                    |   |
| 9         | Ban quản lý rừng phòng hộ Bắc Biển Hồ        |   |
| 10        | Ban quản lý rừng phòng hộ Bắc Ia Grai        |   |
| 11        | Ban quản lý rừng phòng hộ Chư A Thai         |   |
| 12        | Ban quản lý rừng phòng hộ Chư Mố             |   |
| 13        | Ban quản lý rừng phòng hộ Chư Sê             |   |
| 14        | Ban quản lý rừng phòng hộ Đak Đoa            |   |
| 15        | Ban quản lý rừng phòng hộ Đông Bắc Chư Păh   |   |
| 16        | Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Phú Nhơn       |   |
| 17        | Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Sông Ba        |   |
| 18        | Ban quản lý rừng phòng hộ Ia Ly              |   |
| 19        | Ban quản lý rừng phòng hộ Ia Rsai            |   |
| 20        | Ban quản lý rừng phòng hộ Ia Tul             |   |
| 21        | Ban quản lý rừng phòng hộ Xã Nam             |   |
| 22        | Ban quản lý rừng phòng hộ Bắc An Khê         | Đã có chủ trương sắp xếp lại thành Ban quản lý rừng phòng hộ An Khê   |
| 23        | Ban quản lý rừng phòng hộ Ya Hội             |   |
| 24        | Ban quản lý rừng phòng hộ Đức Cơ             | Đã có chủ trương sắp xếp lại thành Ban quản lý rừng phòng hộ Đức Cơ   |
| 25        | Ban quản lý rừng phòng hộ Ia Grai            |   |

| <b>TT</b> | <b>Tên đơn vị</b>                                | <b>Ghi chú</b>   |
|-----------|--|--|
| 26        | Ban quản lý rừng phòng hộ Ia Meur                | Đã có chủ trương sắp xếp lại thành Ban quản lý rừng phòng hộ Chư Prông |
| 27        | Ban quản lý rừng phòng hộ Ia Puch                |  |
| 28        | Ban quản lý rừng phòng hộ Mang Yang              | Đã có chủ trương sắp xếp lại thành Ban quản lý rừng phòng hộ Mang Yang |
| 29        | Ban quản lý rừng phòng hộ Hà Ra                  |  |
| 30        | Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng |  |